

Số: /BC-UBND

Hòa An, ngày tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính quý I năm 2023**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Công văn số 741/SNV-CCHC ngày 13/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hòa An về CCHC nhà nước năm 2023. UBND huyện Hòa An báo cáo kết quả công tác CCHC quý I năm 2023, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC**

**1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo**

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2023 về CCHC nhà nước huyện Hòa An năm 2023, trong đó xác định 46 nhiệm vụ cụ thể, phân công nhiệm vụ cho các đơn vị và dự trù kinh phí cho công tác CCHC. Trong quý I năm 2023, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác CCHC, trong đó chú trọng triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính (TTHC); kiểm soát TTHC; xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); đẩy mạnh việc tuyên truyền, giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến... cụ thể (*có phụ lục các văn bản chỉ đạo, điều hành kèm theo*).

Triển khai thực hiện Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về công bố Danh mục TTHC công bố mới, bị bãi bỏ lĩnh vực tiếp công dân, lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Cao Bằng.

**2. Công tác kiểm tra CCHC**

Tại thời điểm báo cáo UBND huyện chưa xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023. Tuy nhiên, UBND huyện đã chỉ đạo Tổ kiểm tra, giám sát tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính huyện tăng cường kiểm tra việc chấp hành cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ của đội ngũ CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện<sup>1</sup>.

**3. Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC**

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 07/02/2023 về tuyên truyền về CCHC nhà nước năm 2023. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả

<sup>1</sup> Trong quý I, Tổ kiểm tra, giám sát đã đi kiểm tra được 01 cuộc tại 08 cơ quan, đơn vị.

hoạt động của các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước trong giải quyết công việc, giải quyết TTHC góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu CCHC của huyện; nâng cao nhận thức về CCHC, tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai CCHC.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện về CCHC, quán triệt Chỉ thị số 15/CT-UBND, triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ thông qua các cuộc họp thường kỳ, các buổi họp giao ban, sinh hoạt Chi bộ, đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện giải quyết TTHC theo hình thức trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích.

Trong quý I năm 2023, UBND huyện đã tuyên truyền về CCHC trên các trang Facebook, Zalo được 18 tin, bài; số lượng tin, bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của huyện được 01 tin, bài; tuyên truyền trên phương tiện thông tin truyền thông của huyện được 12 bài, 09 tin; đồng thời hướng dẫn các xã, thị trấn tuyên truyền về CCHC trên các trang mạng xã hội, loa phát thanh của đơn vị.

#### **4. Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao**

Trong chỉ đạo điều hành, tập thể UBND huyện đã bám sát Quy chế làm việc, chương trình công tác và các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả các lĩnh vực công tác. Công tác chỉ đạo của UBND huyện và sự phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn được đẩy mạnh, triển khai đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện để triển khai thực hiện chương trình công tác tháng, quý đạt hiệu quả. Hằng tháng, UBND huyện giao Văn phòng HĐND&UBND huyện tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn đối với các nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao. Qua đó kịp thời nhắc nhở, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ còn tồn đọng, các nhiệm vụ quá hạn, khắc phục dần số nhiệm vụ chậm tiến độ và số nhiệm vụ không được triển khai so với chương trình công tác đặt ra.

Các cơ quan, đơn vị tăng cường vai trò, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; nêu cao tinh thần quyết tâm, phấn đấu trong thực hiện nhiệm vụ, khẩn trương chỉ đạo xử lý, giải quyết những nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; thường xuyên tổ chức quán triệt và tuyên truyền đến toàn thể CBCCVC các nghị quyết, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của cấp có thẩm quyền; những mục tiêu, quan điểm, chủ trương và giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của đội ngũ CBCCVC; nghiêm túc chấp hành quyết định của cấp trên, thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả, tránh chậm việc, sót việc và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

Trong quý I năm 2023, UBND huyện đã tổ chức 03 cuộc họp lãnh đạo UBND, 01 hội nghị tổng kết công tác năm 2022 triển khai nhiệm vụ năm 2023.

Nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, không có các vụ việc nổi cộm xảy ra trên địa bàn; công tác chuẩn bị các điều kiện phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Quý Mão đạt kết quả cao; công tác chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, công tác xóa đói giảm nghèo; công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau dịp tết Nguyên đán, mùa Lễ hội Xuân năm 2023 được triển khai có hiệu quả; công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm và đẩy mạnh; tổ chức thành công Lễ hội Đền Vua Lê, ngày hội văn hóa dân tộc Mông huyện Hòa An năm 2023.

## **5. Đánh giá sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC**

Để có sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC, UBND huyện đã đề nghị người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị cần quan tâm chỉ đạo, đôn đốc, khuyến khích CBCCVC chủ động rà soát công việc chuyên môn gắn với các văn bản pháp luật, từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới phù hợp, nâng cao hiệu quả công việc; đề xuất, áp dụng các sáng kiến, giải pháp mang tính đột phá về CCHC, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC của cơ quan, địa phương. Hiện nay các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đang áp dụng có hiệu quả Quy chế đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với CBCCVC; cán bộ, công chức cấp xã. Qua triển khai thực hiện đã có những chuyển biến trong công tác chỉ đạo, điều hành, đổi mới phương thức, phong cách làm việc, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ CBCCVC.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

Sau khi các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Trung ương, của tỉnh được ban hành và có hiệu lực thi hành, UBND huyện tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể CBCCVC và đông đảo người dân trên địa bàn huyện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân. Phối hợp với UBND xã Đại Tiến tuyên truyền thực hiện “Đề án giảm thiểu tình trạng Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” được 03 buổi với 122 lượt người nghe<sup>2</sup>. Các nội dung triển khai gồm Luật Hôn nhân gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Nghị định 82/202/NĐ-CP quy định về xử phạt trong lĩnh vực hôn nhân gia đình.

Trong quý I năm 2023 HĐND huyện ban hành 0 VBQPPL; UBND huyện ban hành 0 VBQPPL.

UBND huyện Hòa An ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 13/11/2023 về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2023 trên địa bàn huyện Hòa An và Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 09/02/2023 Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Hòa An đảm bảo theo đúng thời gian quy định.

<sup>2</sup> Tại 04 xóm Lũng Rì, Lũng Thóc, Ca Rài, Lũng Duốc.

## 2. Cải cách TTHC

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 21/01/2023 về kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2023 trên địa bàn huyện Hoà An, trong đó xác định đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo quy định; cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử bảo đảm thiết thực và tiết kiệm, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức, doanh nghiệp đối với chính quyền các cấp. Phân công công việc rõ ràng, hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm đầu ra.

Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa theo quy định, cụ thể:

- Cấp huyện: 15 lĩnh vực, với 259 TTHC (trong đó: TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện: gồm 12 lĩnh vực, với 224 TTHC; TTHC của cơ quan Trung ương, tỉnh đóng tại địa phương: gồm 03 lĩnh vực, với 36 TTHC (06 TTHC Bảo hiểm xã hội, 08 TTHC Công an, 22 TTHC Đăng ký đất đai);

- Cấp xã: 13 lĩnh vực, với 136 TTHC.

Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, công khai kịp thời các TTHC mới ban hành hoặc TTHC được sửa đổi, bổ sung, nhất là các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong áp dụng TTHC. Cập nhật và đăng tải công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, cấp xã trên Trang thông tin điện tử của huyện, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; niêm yết công khai địa chỉ, số điện thoại, hộp thư của cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định. Chỉ đạo, đôn đốc UBND xã, thị trấn cập nhật, niêm yết công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định, bảo đảm các TTHC được niêm yết không bị hư hỏng, rách nát, hoen ố...

Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC:

- Tổng số TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp huyện: 129 hồ sơ (số liệu trên không tính số TTHC của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Hoà An tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, nguyên nhân là do thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường). Trong đó: Kỳ trước chuyển sang: 34 hồ sơ; số tiếp nhận trong kỳ: 53 hồ sơ trực tuyến (mức độ 3, 4); 42 hồ sơ trực tiếp. Trong đó, hồ sơ đã được giải quyết trước hạn, đúng hạn: 124 hồ sơ; giải quyết trễ hạn: không có; hồ sơ đang giải quyết: 05 hồ sơ; hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết: 02 hồ sơ; hồ sơ huỷ: 0 hồ sơ.

- Tổng số TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp xã: 6.011 hồ sơ. Trong đó số tiếp nhận trong kỳ: 354 hồ sơ trực tuyến (mức độ 3, 4); 5.657 hồ sơ trực tiếp. Hồ sơ đã được giải quyết: 6.006 hồ sơ, trong đó: Giải quyết trước hạn: 193 hồ sơ; giải quyết đúng hạn: 5.813 hồ sơ; giải quyết trễ hạn: không có. Hồ sơ đang giải quyết: 13 hồ sơ; hồ sơ huỷ: 0 hồ sơ.

*(có phụ lục biểu tổng hợp kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC kèm theo)*

Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong quý I không có phản ánh, kiến nghị về giải quyết TTHC trên địa bàn.

Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Trong quý I, công chức tại Bộ phận Một cửa đã hướng dẫn và hỗ trợ công dân, tổ chức khi có yêu cầu thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ 41,1% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận (53/129 hồ sơ).

Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích: Trong quý I năm 2023 (*số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2023-01/3/2023*), tổng số TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích là 06 hồ sơ (trong đó: Hồ sơ tiếp nhận: 0 hồ sơ; hồ sơ trả kết quả: 06 hồ sơ).

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Rà soát việc sử dụng biên chế năm 2023. Tiếp tục rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ quản lý trường học bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng, đúng quy hoạch, phù hợp với vị trí việc làm được xây dựng.

Từ năm 2019 đến nay, UBND huyện không đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức cấp huyện và không tuyển dụng đối với công chức cấp xã. Số biên chế chưa sử dụng hàng năm được, dự kiến UBND huyện sử dụng để tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện, nhằm góp phần giải quyết đội dư sau sáp nhập đơn vị hành chính các cấp. UBND huyện luôn quan tâm thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, nhất là các xã thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, trong đó thực hiện biệt phái công chức cấp xã lên thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện hoặc điều động, biệt phái đến công tác tại các UBND các xã, thị trấn. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 28/02/2023 về chuyển đổi, phân công, bố trí vị trí công tác năm 2023 nhằm góp phần chủ động phòng ngừa tham nhũng, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, hoạt động nghề nghiệp. Tạo môi trường rèn luyện, phát huy và nâng cao năng lực công tác, tránh tình trạng trì trệ, chủ nghĩa kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Tổng số đội ngũ CBCCVC; cán bộ, công chức cấp xã thuộc UBND huyện quản lý là: 1.314 người. Trong đó, cán bộ, công chức cấp huyện 77 người; cán bộ, công chức cấp xã 321 người; viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập: 916 người.

Các chế độ, chính sách đối với CBCCVC được triển khai, thực hiện thường xuyên, đúng phân cấp, thẩm quyền và đảm bảo theo quy định hiện hành. Trong quý I thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với CBCCVC và người lao động cho 31 người (trong đó 03 công chức cấp huyện; 28 cán bộ, công chức cấp xã). Thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế đối theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ. Trong

quý I năm 2023 đã thực hiện giải quyết chế độ cho 05 CBCCVC (trong đó 02 công chức cấp xã; 03 viên chức giáo dục).

Công tác bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức được UBND huyện triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định; về cơ bản đội ngũ công chức của huyện có trình độ chuyên môn phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm và được sắp xếp, bố trí theo vị trí việc làm; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy trình và quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt<sup>3</sup>.

Tổ chức triển khai đúng tiến độ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023; khuyến khích CBCCVC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Từ đầu năm đến nay, UBND huyện Hòa An chọn cử 13 lượt CBCCVC tham gia đào tạo trình độ chuyên môn, bồi dưỡng, kỹ năng nghiệp vụ, cụ thể: đi học Đại học 03 người; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ trong thực thi công vụ đối với CBCCVC 10 người.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND về thực hiện nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng CBCCVC góp phần làm cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn có những chuyển biến tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, đổi mới phương thức, phong cách làm việc, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện. Việc áp dụng Quy chế đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với CBCCVC; cán bộ, công chức cấp xã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, sự nỗ lực, cố gắng để đạt được kết quả tốt nhất trong công việc.

## **5. Cải cách tài chính công**

UBND huyện thực hiện phân bổ ngân sách năm 2023 theo quy định, trong đó tiếp tục giao thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí hoạt động đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện (không kể các đơn vị trường học thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo)<sup>4</sup>. Thực hiện đúng quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

<sup>3</sup> Thực hiện bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp phòng 01 người; bổ nhiệm mới lãnh đạo quản lý trường học 08 người; bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý trường học 01 người.

<sup>4</sup> Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước trực thuộc UBND huyện giai đoạn 2022-2025 cho 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; 05 đoàn thể huyện (gồm Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội CCB, Hội Phụ nữ, Ủy ban MTTQ); Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện giai đoạn 2022-2025 cho 05 đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo chi thường xuyên (Trung tâm Phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, Trung tâm Dịch vụ NN, Trung tâm GDNN&GDTX, Trung tâm Chính trị, Trung tâm VHMT), 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên (BQL Dự án Đầu tư xây dựng).

Các cơ quan, đơn vị ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 đảm bảo thời gian, đúng quy định làm căn cứ theo dõi, kiểm soát việc thực hiện các khoản thu, chi năm 2023.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

Sử dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý điều hành văn bản, chữ ký số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Các văn bản của HĐND, UBND huyện ban hành đều được sử dụng chữ ký số và phát hành trên Hệ thống quản lý điều hành văn bản (trừ các văn bản theo quy định không được sử dụng chữ ký số, không được phát hành dưới dạng điện tử). Trong quý I, UBND huyện đã tiếp nhận 1.886 văn bản đến, phát hành 878 văn bản đi qua Hệ thống quản lý điều hành văn bản.

Nâng cao khả năng khai thác Phần mềm Hệ thống một cửa điện tử, tăng số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết trên môi trường mạng; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số; cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử theo quy định; ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo định hướng của Chính phủ, của tỉnh; chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, công tác quản lý điều hành của nhà nước được đổi mới theo hướng phát huy hiệu lực, hiệu quả thông qua chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển hạ tầng số, tạo nền tảng bền vững cho hoàn thiện, phát triển Chính quyền điện tử; gắn quá trình chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số với hiện đại hoá nền hành chính nhằm nâng cao hiệu quả CCHC; phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp để hình thành công dân số, xã hội số.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Công tác CCHC nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện nên ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo xây dựng và ban hành tương đối đầy đủ các kế hoạch, văn bản triển khai. Các nội dung, nhiệm vụ CCHC được giao cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị nên đã có sự chủ động nhất định trong tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã được kiện toàn kịp thời khi có thay đổi nhân sự. Các TTHC kịp thời được cập nhật, công khai theo đúng quy định; địa chỉ tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện nghiêm túc; danh sách, số điện thoại thành viên Tổ kiểm tra, giám sát cấp tỉnh, cấp huyện được công khai đúng quy định. Trong năm, không có phản ánh, kiến nghị của người dân về việc giải quyết TTHC tại địa phương.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành được quan tâm, phần mềm một cửa hiện đại được đưa vào áp dụng và thực hiện tại cấp

huyện, cấp xã; việc áp dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản ngày càng thực hiện có hiệu quả.

Các chế độ, chính sách đối với CBCCVC được tổ chức triển khai thực hiện kịp thời; việc sắp xếp, bố trí, điều động CBCCVC được thực hiện đảm bảo theo đúng trí vị trí việc làm phù hợp chuyên môn, chuyên ngành đào tạo nhằm phát huy năng lực, sở trường công tác, tạo điều kiện thuận lợi cho CBCCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ; công tác đào tạo bồi dưỡng luôn được UBND huyện quan tâm, chú trọng, cơ bản đội ngũ CBCCVC đã được chuẩn hóa về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC còn một số hạn chế như:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về CCHC của một số đơn vị chưa thật sự quyết liệt, thường xuyên; một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về CCHC, báo cáo chưa đầy đủ nội dung nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, tham mưu chỉ đạo, điều hành về CCHC.

Công tác rà soát TTHC của một số đơn vị chưa được quan tâm chỉ đạo thực hiện, chưa chủ động tự rà soát TTHC để cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung và công khai kịp thời. Các hình thức tuyên truyền về CCHC chưa đa dạng, chỉ dừng lại ở các hình thức tuyên truyền truyền thống, chưa sáng tạo; Công tác tuyên truyền về CCHC chủ yếu tuyên truyền qua các cuộc họp giao ban, lồng ghép trong các cuộc phổ biến, giáo dục pháp luật tại xã, xóm.

Một số ít CBCCVC chưa đề cao trách nhiệm trong thực hiện công vụ, nhiệm vụ được giao, chưa chấp hành tốt quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II NĂM 2023**

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch năm, giai đoạn và các kế hoạch chuyên đề. Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ CCHC. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, CBCCVC nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến, giải pháp, mô hình mới trong thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thường xuyên rà soát, cập nhật, thực hiện việc công khai các TTHC đảm bảo kịp thời, đầy đủ tại nhiều địa điểm để người dân dễ tiếp cận như: (1) tại trụ sở làm việc; (2) tại Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông; (3) trên Trang thông tin điện tử; (4) nơi tập trung đông người (nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố...), nhất là đối với những TTHC mà nhiều người dân có nhu cầu giải quyết; niêm yết công khai địa chỉ, số điện thoại, hộp thư của cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; tăng cường kiểm tra công tác tiếp nhận hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa, tiên độ và chất lượng xử lý công việc tại các phòng chuyên môn, kịp thời xử lý khi có phản ánh, kiến nghị của người dân và tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC.



3. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023; đẩy mạnh hoạt động của Tổ kiểm tra, giám sát kỷ luật, kỷ cương hành chính của huyện thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ của CBCCVV tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, kịp thời kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định.

4. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC đảm bảo đúng quy định, quy trình và thời gian; tăng số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết trên môi trường mạng; hạn chế đến mức thấp nhất hồ sơ giải quyết quá hạn; tiếp tục tăng cường việc sử dụng chữ ký số trong các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

5. Hoàn thiện, nâng cao, đổi mới nội dung, chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử của huyện; cập nhật, bổ sung thông tin trên Trang thông tin điện tử của huyện theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ; xây dựng và vận hành Trang thông tin điện tử chính quyền cấp xã, thị trấn.

6. Tiếp tục thực hiện các chế độ đối với CBCCVV; chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 113/2018/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo công tác CCHC quý I, phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2023 của UBND huyện Hoà An (có các biểu phụ lục kèm theo)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, NV<sub>(Q)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Luân Chiến Công**

## PHỤ LỤC

### Văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC quý I năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An)

STT	Số, ký hiệu	Ngày, tháng ban hành	Trích yếu văn bản
1	191/KH-UBND	01/12/2022	Kế hoạch về chuyển đổi số huyện Hòa An năm 2023
2	09/KH-UBND	11/01/2023	Kế hoạch về Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện Hòa An năm 2023
3	02/KH-UBND	04/01/2023	Kế hoạch về CCHC nhà nước huyện Hòa An năm 2023
4	22/UBND-VP	06/01/2023	Công văn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP của Chính phủ
5	10/KH-UBND	11/01/2023	Kế hoạch về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023
6	70/UBND-NV	17/01/2023	Công văn về việc tuyên truyền, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, phòng chống tham nhũng, lãng phí
7	66/KH-UBND	21/01/2023	Kế hoạch về kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn huyện Hoà An năm 2023
8	04/TB-UBND	15/01/2022	Thông báo về việc tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC trên địa bàn huyện Hòa An
9	90/UBND-VP	23/01/2023	Công văn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng
10	98/UBND-VP	01/02/2023	Công văn về việc triển khai một số nhiệm vụ thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã năm 2023
11	21/KH-UBND	07/02/2023	Kế hoạch về thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Hòa An năm 2023
12	22/KH-UBND	07/02/2023	Kế hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2023
13	162/UBND-NV	09/02/2023	Công văn về việc tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND về nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức
14	24/KH-UBND	09/02/2023	Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Hoà An năm 2023

15	176/UBND-VP	13/02/2023	Công văn về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ đồng bộ trạng thái trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đồng nhất với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Cao Bằng
16	26/KH-UBND	14/02/2023	Kế hoạch về Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
17	29/KH-UBND	16/02/2023	Kế hoạch về áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND huyện Hòa An năm 2023
18	199/UBND-VP	17/02/2023	Công văn về việc đơn đốc thực hiện nhiệm vụ rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ tại Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Hoà An
19	218/UBND-VP	21/02/2023	Công văn về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn
20	219/UBND-VP	21/02/2023	Công văn về việc hướng dẫn sử dụng bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã
21	233/UBND-KTHT	23/02/2023	Công văn về việc duy trì áp dụng, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023
22	35/KH-UBND	28/02/2023	Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Hòa An
23	36/KH-UBND	28/02/2023	Kế hoạch về chuyển đổi, phân công, bố trí vị trí công tác năm 2023

**Phụ lục II**  
**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2023**

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 01/3/2023)

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An)

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Kết quả giải quyết							Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ đã hủy
		Tổng số	Trong kỳ		Kỳ trước chuyển sang	Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết				
			Trực tuyến	Trực tiếp, DV BCCI		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		
1	2	3= 4+5+6	4	5	6	7= 8+9+10	8	9	10	11= 12+13	12	13	14	15
I	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện	129	53	42	34	124	0	124	0	5	5	0	2	0
II	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp xã	6011	354	5657	0	6006	193	5813	0	13	13	0	0	0
1	UBND xã Hồng Nam	72	0	72	0	72	0	72	0	0	0	0	0	0
2	UBND xã Nam Tuấn	217	0	217	0	217	0	217	0	8	8	0	0	0
3	UBND xã Hồng Việt	105	0	105	0	105	0	105	0	0	0	0	0	0
4	UBND xã Bạch Đằng	141	0	141	0	141	0	141	0	0	0	0	0	0
5	UBND xã Đức Long	655	99	556	0	655	0	655	0	0	0	0	0	0
6	UBND xã Đại Tiến	297	1	296	0	297	0	297	0	0	0	0	0	0
7	UBND xã Nguyễn Huệ	553	0	553	0	553	0	553	0	0	0	0	0	0
8	UBND xã Bình Dương	60	0	60	0	60	0	60	0	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Kết quả giải quyết							Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ đã hủy
		Tổng số	Trong kỳ		Kỳ trước chuyển sang	Số lượng hồ sơ đã giải quyết			Số lượng hồ sơ đang giải quyết					
			Trực tuyến	Trực tiếp, DV BCCI		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3= 4+5+6</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7= 8+9+10</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11 = 12+13</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>
9	UBND xã Trương Lương	<b>143</b>	0	143	0	<b>143</b>	0	143	0	<b>0</b>	0	0	0	0
10	UBND xã Hoàng Tung	<b>203</b>	106	97	0	<b>203</b>	0	203	0	<b>0</b>	0	0	0	0
11	UBND xã Lê Chung	<b>194</b>	0	194	0	<b>194</b>	193	1	0	<b>0</b>	0	0	0	0
12	UBND xã Dân Chủ	<b>484</b>	0	484	0	<b>484</b>	0	484	0	<b>0</b>	0	0	0	0
13	UBND thị trấn Nước Hai	<b>2456</b>	0	2456	0	<b>2456</b>	0	2456	0	<b>0</b>	0	0	0	0
14	UBND xã Quang Trung	<b>236</b>	148	88	0	<b>231</b>	0	231	0	<b>5</b>	5	0	0	0
15	UBND xã Ngũ Lão	<b>195</b>	0	195	0	<b>195</b>	0	195	0	<b>0</b>	0	0	0	0

**Phụ lục III**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ**

*(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An)*

<b>I CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>				
<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu thống kê</b>	<b>Kết quả thống kê</b>		<b>Ghi chú</b>
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số liệu</b>	
<b>1.</b>	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> <i>(Chương trình, Kế hoạch, Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	<b>Văn bản</b>		
<b>2.</b>	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm</b> <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	<b>%</b>	<b>26.09</b>	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	46	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	12	
<b>3.</b>	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số cơ quan/đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	Kiểm tra trong quý III/2023
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
<b>4.</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	<b>0</b>	
4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0		
		Phát phiếu = 1		
		Kết hợp = 2		
<b>5.</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0	<b>0</b>	
		Có = 1		
<b>II CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu thống kê</b>	<b>Kết quả thống kê</b>		<b>Ghi chú</b>
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số liệu</b>	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành</b>	<b>Văn bản</b>	<b>0</b>	
1.1.	Số VBQPPL tham mưu cho cấp tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		

1.3	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản		
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>		<b>0</b>	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.2.	Số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.3.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>		<b>0</b>	
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản		
3.2.	Số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.3.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			
<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu thống kê</b>	<b>Kết quả thống kê</b>		<b>Ghi chú</b>
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số liệu</b>	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1	Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục	0	
1.4.2	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục	240	
1.4.3	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	137	
1.5.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	343	Đang thực hiện rà soát, cập nhật lại
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	16	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	7	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	1	TTHC lĩnh vực Chứng thực
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết trước và đúng hạn	%		
3.1.1	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo	Hồ sơ		
3.1.2	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		

3.1.3	Số hồ sơ TTHC giải quyết trước và đúng hạn	Hồ sơ		
3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết trước và đúng hạn	%	100	
3.2.1	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo	Hồ sơ	129	
3.2.2	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	124	
3.2.3	Số hồ sơ TTHC giải quyết trước và đúng hạn	Hồ sơ	124	
3.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết trước và đúng hạn	%	99.92	
3.3.1	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo	Hồ sơ	6,011	
3.3.2	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	6,006	
3.3.3	Số hồ sơ TTHC giải quyết trước và đúng hạn	Hồ sơ	6,006	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>			
<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu thống kê</b>	<b>Kết quả thống kê</b>		<b>Ghi chú</b>
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số liệu</b>	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>		<b>0</b>	
1.1.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	0	
1.2.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	5	
1.2.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
1.2.1.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
1.2.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	5	
1.2.4.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	87	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	77	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người		
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	2	



2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	18	Năm 2015 có tổng biên chế công chức là 94 biên chế. Hiện nay số công chức có mặt là 77/87 biên chế, giảm 15 biên chế (94 - 77 = 17). Như vậy, tỷ lệ giảm biên chế công chức của huyện Hòa An so với năm 2015 là 18%
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	948	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	916	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>			
STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	12	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người	<b>0</b>	

4.	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>			
STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng		
2.	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	5	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	4	Trung tâm VHHT, Trung tâm DVNN, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm Phát triển quỹ đất và GPMB
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
1.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
1.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
1.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
1.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
1.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	99.9	
1.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		
1.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	99.9	
1.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	91.4	
<b>2.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 (huyện, xã)	%	17.79	
2.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	61	
2.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	61	
2.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	Lĩnh vực chứng thực
2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 (huyện, xã)	%	68.52	
2.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	235	
2.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	235	
2.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	12	
2.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
2.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương (huyện, xã)	Thủ tục	296	
2.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	296	

2.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 ( <i>Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i> )	%	4.06	
2.4.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	129	
2.4.2	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	53	
2.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
2.5.1	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	42	
2.5.2	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	42	